TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 và Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Từ Thị Mỹ G; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Phan Thanh D; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phan Thị T; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

+ Anh Phan Văn D; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

+ Anh Từ Nhật T; nơi cư trú: Số 31 - B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

+ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Số 21 - C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung H - Phó TGĐ Ngân hàng TMCP Q.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bảo Y - Chuyên viên Ngân hàng TMCP Q Chi nhánh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 10104/UQ-MB-HS ngày 01/11/2019); địa chỉ: Số 18 - Q, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của chị Từ Thị Mỹ G và anh Phan Thanh D đề nghị Tòa án ghi nhận tại quyết định, cụ thể: Chị Từ Thị Mỹ G được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 27 ở tại Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Anh Phan Thanh D được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1014, tờ bản đồ số 27 ở tại Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2.2. Các đương sự thỏa thuận phân chia: Giao cho chị Từ Thị Mỹ G được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 (dạng nhà ống) và tài sản, vật dụng sinh hoạt trong nhà trị giá 400.000.000 đồng gắn liền với thửa đất số 1013; giao cho anh Phan Thanh D được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 xe ô tô tải BKS 73C-076.07 mang tên Phan Thanh D trị giá 250.000.000 đồng. Chị G có trách nhiệm giao tiền chênh lệch giá trị tài sản cho anh D tổng số tiền là 85.000.000 đồng (đã giao tiền vào ngày 08/5/2020).

Chị Từ Thị Mỹ G có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 75.000.000 đồng (đã thanh toán vào ngày 08/5/2020); trả nợ cho anh Từ Nhật T số tiền là 100.000.000 đồng.

Anh Phan Thanh D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 81.983.000 đồng (đã thanh toán vào ngày 08/5/2020); trả nợ cho chị Phan Thị T số tiền là 50.000.000 đồng; trả nợ cho anh Phan Văn D số tiền là 43.000.000 đồng.

2.3. Về án phí:

- Chị Từ Thị Mỹ G phải chịu 11.800.000 đồng tiền án phí để nộp vào ngân sách nhà nước, anh Phan Thanh D phải chịu 12.199.000 đồng tiền án phí để nộp vào ngân sách nhà nước. Chị G, anh D có đơn đề nghị giảm án phí do gặp hoàn cảnh khó khăn, gặp sự kiện bất khả kháng, đơn có xác nhận của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án xét giảm 50% số tiền án phí cho chị Từ Thị Mỹ G và anh Phan Thanh D. Số tiền án phí chị G phải nộp là 5.900.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0001462, ngày 24 tháng 9 năm 2019. Chị G còn phải nộp tiếp số tiền án phí là

3.400.000 đồng. Anh D phải nộp số tiền án phí là 6.099.000 đồng.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực